| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 53 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc thưởng tiền cho các vận động viên, huấn luyện viên vận động viên đạt thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022

## CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ kết quả thành tích đạt được của vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20/TTr-SNV ngày 13/01/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thưởng tiền cho 31 vận động viên, 10 huấn luyện viên có vận động viên (*có danh sách kèm theo*) đạt thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, với tổng số tiền là: 522.200.000đ *(Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng chẵn).*

Nguồn kinh phí: Từ quỹ khen thưởng theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Văn hoa, thể thao và Du lịch, Kho Bạc Nhà nước Lạng Sơn và các vận động viên, huấn luyện viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Ban TĐKT (04 bản);
- PCVP UBND tỉnh,
các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, NC (TPT).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Dương Xuân Huyên**

**DANH SÁCH**
**Thưởng tiền cho các vận động viên, huấn luyện viên có vận động viên đạt thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| **A. VẬN ĐỘNG VIÊN: 31** | | | | **373.000.000** |
| **I. Môn Wushu: 05** | | | | **68.000.000** |
| 1 | **Nông Văn Hữu,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Vàng ND: Nam quyền nam | 15.000.000 | 40.000.000 |
| | | 01 Huy chương Vàng ND: Nam côn nam | 15.000.000 | |
| | | 01 Huy chương Bạc ND: Nam đao nam | 10.000.000 | |
| 2 | **Trần Hồng Quân,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Thái cực kiếm Trần gia nam | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 3 | **Hoàng Thị Nguyệt,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 75 kg Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 4 | **Lý Thị Oanh,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 65 kg Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 5 | **Nguyễn Việt Anh,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 52 kg Nam | 7.000.000 | 7.000.000 |
| **II. Môn Kickboxing: 01** | | | | **7.000.000** |
| 1 | **La Bích Huệ,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Lowkick | 7.000.000 | 7.000.000 |
| **III. Môn Đẩy gậy: 01** | | | | **7.000.000** |

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nguyễn Ngân Hà,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 51 kg Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| **IV. Môn Muay: 03** | | | | **24.000.000** |
| 1 | **Mạc Thị Điền**, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 67 kg Nữ | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 2 | **Nông Thị Thọ**, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 71 kg Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 3 | **Nông Thị Kiều Trinh**, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTTtỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 63,5 kg Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| **V. Môn Jujitsu: 01** | | | | **7.000.000** |
| 1 | **Cao Đức Vinh**, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân +94 kg Nam | 7.000.000 | 7.000.000 |
| **VI. Môn Kéo co: 20** | | | | **260.000.000** |
| 1 | **Vi Thị Thanh Thảo**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 2 | **Lương Thu Giang**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 3 | **Hoàng Thị Phương Thảo**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 4 | **Đỗ Phạm Hoài Linh**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 5 | **Lục Thu Trang**, | 01 Huy chương Đồng | 7.000.000 | 14.000.000 |

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| | Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | ND: Hạng 560kg đội Nữ | | |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 6 | **Hoàng Thị Ngọc**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 7 | **Hà Thị Loan**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 8 | **Hoàng Thị Thơm**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 560kg đội Nữ | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 9 | **Dư Văn Trường**, Giáo viên Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 10 | **Phạm Hùng Cường**, Trường THPT Vân Nham, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 11 | **Hoàng Quốc Hoan**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 12 | **Nguyễn Minh Phúc**, Trường THPT Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 13 | **Hoàng Thế Anh**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 14 | **Mạc Văn Sử**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 15 | **Hoàng Nhật Vũ**, Trường THPT Hữu Lũng, | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| | tỉnh Lạng Sơn | | | |
| 16 | **Phùng Văn Điệp**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 17 | **Hoàng Sơn Vũ**, Trường THPT Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| 18 | **Hoàng Văn Huy**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 19 | **Lưu Văn Thái**, Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 20 | **Lăng Tài Hoan,** Trường THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | 01 Huy chương Bạc ND: Hạng 520kg đội Nam | 10.000.000 | 17.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng ND: Hạng 530kg phối hợp | 7.000.000 | |
| **B. HUẤN LUYỆN VIÊN: 10** | | | | **149.200.000** |
| 1 | **Trần Văn Quyết,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 02 Huy chương Vàng Môn Wushu (Nam quyền nam; Nam côn nam) (VĐV Nông Văn Hữu) | 30.000.000 (2 x 15.000.000 = 30.000.000) | 47.000.000 |
| | | 01 Huy chương Bạc Môn Wushu (Nam đao nam) (VĐV Nông Văn Hữu) | 10.000.000 | |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Wushu (Thái cực kiếm Trần gia nam) (VĐV Trần Hồng Quân) | 7.000.000 | |
| 2 | **Hà Thị Hạnh,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 03 Huy chương Đồng Môn Wushu (Hạng 75kg Nữ, 65Kg Nữ, 52kg Nam) (VĐV: Hoàng Thị Nguyệt, Lý Thị Oanh, Nguyễn Việt Anh) | 21.000.000 (3 x 7.000.000 = 21.000.000 | 21.000.000 |
| 3 | **Phạm Anh Tuấn,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng Môn Kickboxing (Lowkick) (VĐV La Bích Huệ) | 7.000.000 | 7.000.000 |

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| 4 | **Mạc Thị Điền,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng Môn Muay (Hạng 71 kg Nữ) (VĐV Nông Thị Thọ) | 7.000.000 | 14.000.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Muay (Hạng 63,5 kg Nữ) (VĐV Nông Thị Kiều Trinh) | 7.000.000 | |
| 5 | **Nguyễn Thị Hồng Nhung,** Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng Môn Jujitsu (Hạng cân +94 kg Nam) (VĐV: Cao Đức Vinh) | 7.000.000 | 7.000.000 |
| 6 | **Bùi Xuân Hải Âu,** Phó Trường phòng Đào tạo – Huấn luyện, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Bạc Môn Muay (Hạng 67 kg Nữ) (VĐV Mạc Thị Điền) | 10.000.000 | 10.000.000 |
| 7 | **Phạm Quốc Hảo,** Giáo viên Trường THPT Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng | 01 Huy chương Bạc Môn Kéo co (Hạng 520kg đội Nam) | 6.000.000 (10.000.000 x 60% = 6.000.000) | 14.400.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Kéo co (Hạng 530kg phối hợp) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Kéo co (Hạng 560kg đội Nữ) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | |
| 8 | **Dư Văn Trường**, Giáo viên Trường THPT Hữu Lũng,huyện Hữu Lũng | 01 Huy chương Đồng Môn Đẩy gậy (Hạng 51 kg Nữ) (VĐV: Nguyễn Ngân Hà) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | 4.200.000 |
| 9 | **Trần Hải Nam,** Giáo viên Trường THPT Hữu Lũng,huyện Hữu Lũng | 01 Huy chương Bạc Môn Kéo co (Hạng 520kg đội Nam) | 6.000.000 (10.000.000 x 60% = 6.000.000) | 14.400.000 |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Kéo co (Hạng 530kg phối hợp) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | |
| | | 01 Huy chương Đồng Môn Kéo co (Hạng 560kg đội Nữ) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | |
| 10 | **Đỗ Ngọc Tuấn,** Phó Trưởng phòng Tổ chức thi đấu, Trung tâm Huấn | 01 Huy chương Bạc Môn Kéo co (Hạng 520kg đội Nam) | 6.000.000 (10.000.000 x 60% = 6.000.000) | 10.200.000 |

| TT | Tên vận động viên, huấn luyện viên | Thành tích đạt được | Mức thưởng (đ) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| | luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh | 01 Huy chương Đồng Môn Kéo co (Hạng 530kg phối hợp) | 4.200.000 (7.000.000 x 60% = 4.200.000) | |
| **Tổng cộng (A+B) ( 373.000.000 + 149.200.000)** | | | | **522.200.000** |

***(Ấn định danh sách 31 vận động viên và 10 huấn luyện viên)***